

Số: /BTĐKT

Bắc Kạn, ngày tháng 02 năm 2024

V/v hướng dẫn thủ tục, hồ sơ đề nghị
khen thưởng công trạng cấp Nhà
nước

Kính gửi:

- Các sở, ban ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội - HĐND tỉnh Bắc Kạn;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đoàn thể cấp tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Các tổ chức hội cấp tỉnh.

Để triển khai thực hiện Luật Thi đua - Khen thưởng năm 2022 và chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh tại kỳ họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh Bắc Kạn đầu năm 2024, Sở Nội vụ hướng dẫn các cơ quan, đơn vị (như kính gửi) triển khai việc xét và lập hồ sơ đề nghị khen thưởng công trạng cấp Nhà nước (Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và Huân chương Lao động các hạng) cho các tập thể và cá nhân với nội dung như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

1. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

1.1. Đối tượng

- Cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.
- Tập thể là các cơ quan, đơn vị, tổ chức (như kính gửi) và các tập thể trực thuộc.

1.2. Tiêu chuẩn tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

a) **Cá nhân:** “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt tiêu chuẩn quy định tại điểm b khoản 1 Điều 73 của Luật Thi đua - Khen thưởng năm 2022, cụ thể: “b) Đã được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh và có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có 03 lần được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

b) **Tập thể:** “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt tiêu chuẩn quy định tại điểm e, khoản 4, Điều 73 của Luật Thi đua - Khen thưởng năm 2022, cụ thể: “e) Đã được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” hoặc “Đơn vị quyết thắng”, trong thời gian đó có 01 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 02 lần được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh.”

2. Huân chương Lao động các hạng

2.1. Đối tượng

a) Cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

b) Tập thể là các cơ quan, đơn vị, tổ chức (như phân kính gửi) và các tập thể trực thuộc.

2.2. Tiêu chuẩn tặng Huân chương Lao động hạng Ba

a) **Cá nhân:** “Huân chương Lao động” hạng Ba để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt tiêu chuẩn quy định tại điểm e, khoản 1, Điều 44 của Luật Thi đua - Khen thưởng năm 2022, cụ thể: “e) Đã được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có từ 01 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và có 03 lần được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

b) **Tập thể:** “Huân chương Lao động” hạng Ba để tặng cho tập thể có nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt tiêu chuẩn quy định tại điểm đ, khoản 4, Điều 44 của Luật Thi đua - Khen thưởng năm 2022, cụ thể: “đ) Có quá trình xây dựng, phát triển từ 10 năm trở lên, đã được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, trong thời gian đó có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” hoặc có 02 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 01 lần được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh và 01 lần được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 02 lần được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh đối với tập thể không thuộc đối tượng được tặng cờ thi đua.”

2.3. Tiêu chuẩn tặng Huân chương Lao động hạng Nhì

a) **Cá nhân:** “Huân chương Lao động” hạng Nhì để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt tiêu chuẩn quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 43 của Luật Thi đua - Khen thưởng năm 2022, cụ thể: “*đ) Đã được tặng “Huân chương Lao động” hạng Ba và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và có 01 lần được tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh;*”

b) **Tập thể:** “Huân chương Lao động” hạng Nhì để tặng cho tập thể có nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt tiêu chuẩn quy định tại điểm d, khoản 4, Điều 43 của Luật Thi đua - Khen thưởng năm 2022, cụ thể: “*d) Đã được tặng “Huân chương Lao động” hạng Ba và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, trong thời gian đó có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 01 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 03 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 03 lần được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh đối với tập thể không thuộc đối tượng được tặng cờ thi đua.*”

2.4. Tiêu chuẩn tặng Huân chương Lao động hạng Nhất

a) **Cá nhân:** “Huân chương Lao động” hạng Nhất để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt tiêu chuẩn quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 42 của Luật Thi đua - Khen thưởng năm 2022, cụ thể: “*đ) Đã được tặng “Huân chương Lao động” hạng Nhì và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có từ 03 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và có 02 lần được tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh;*”

b) **Tập thể:** “Huân chương Lao động” hạng Nhất để tặng cho tập thể có nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt tiêu chuẩn quy định tại điểm d, khoản 4, Điều 42 của Luật Thi đua - Khen thưởng năm 2022, cụ thể: “*d) Đã được tặng “Huân chương Lao động” hạng Nhì và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, trong thời gian đó có 02 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” hoặc có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 02 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 04 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh*”

hoặc có 04 lần được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh đối với tập thể không thuộc đối tượng được tặng cờ thi đua.”

Lưu ý: Về tiêu chuẩn đã được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Huân chương Lao động phải là *Bằng khen của tỉnh, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương Lao động* trong thi đua thường xuyên (khen thưởng đột xuất hoặc chuyên đề không dùng làm căn cứ đề nghị khen thưởng công trạng).

II. QUY TRÌNH, THỦ TỤC HỒ SƠ, THỜI GIAN TRÌNH

1. Quy trình

Các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai nội dung Công văn hướng dẫn này đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Tổ chức rà soát các cá nhân, tập thể có đủ tiêu chuẩn để lập hồ sơ đề nghị khen thưởng.

Tổ chức họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ sở để bình xét đề nghị khen thưởng đối với các cá nhân, tập thể có đủ tiêu chuẩn.

1. Thủ tục hồ sơ

Hồ sơ đề nghị xét tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và Huân chương Lao động các hạng, mỗi loại **03** bộ bản chính, gồm:

- Tờ trình (kèm danh sách) của cơ quan, đơn vị, địa phương theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12 /2023 của Chính phủ.

- Biên bản họp xét của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương theo Mẫu 1.9-Biên bản ban hành kèm theo Nghị định 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ.

- Báo cáo thành tích của tập thể theo Mẫu số 02, báo cáo thành tích của cá nhân theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12 /2023 của Chính phủ.

- Tóm tắt thành tích của tập thể, cá nhân (có xác nhận của cơ quan, đơn vị, địa phương).

- Các tài liệu minh chứng trong hồ sơ đề nghị khen thưởng phải là bản gốc hoặc sao y bản chính của cơ quan có thẩm quyền.

Lưu ý:

* Đối với các cá nhân đã nghỉ hưu hoặc từ trần mà có đủ tiêu chuẩn khen thưởng, cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trước khi nghỉ hưu hoặc từ trần có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị khen thưởng.

* Các cơ quan, đơn vị, địa phương đề nghị khen thưởng chịu trách nhiệm về tiêu chuẩn chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với cá nhân và tiêu chuẩn nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với tập thể. Đối với cá nhân đã nghỉ hưu là đảng viên thì phải có xác nhận của Đảng ủy xã, phường, thị trấn; cá nhân nghỉ hưu không phải là đảng viên phải có xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn về tiêu chuẩn chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước kể từ khi nghỉ hưu cho đến thời điểm đề nghị khen thưởng.

* Các cơ quan, đơn vị, địa phương khi trình khen thưởng trình riêng từng loại hình khen thưởng (Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng riêng); Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân phải được đóng giáp lai các trang; Không đưa vào hồ sơ các văn bản, tài liệu không hợp lệ thay cho biên bản họp Hội đồng như: Trích biên bản; Biên bản tổng hợp lấy ý kiến thành viên Hội đồng, Biên bản tổng hợp ý kiến xét duyệt của Hội đồng....

1.2. Thời gian nhận hồ sơ

Hồ sơ đề nghị khen thưởng nộp về Sở Nội vụ (qua Ban Thi đua - Khen thưởng) trước ngày 20/3/2024 (Sở Nội vụ không nhận hồ sơ nộp sau ngày 20/3/2024).

Trên đây là hướng dẫn khen thưởng công trạng cấp Nhà nước cho các tập thể và cá nhân. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị liên hệ về Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (thay b/cáo);
- Phòng Nội vụ các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, Ban TĐKT.

GIÁM ĐỐC

Lê Văn Hội

QUỐC HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Luật số: 06/2022/QH15

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2022

**LUẬT
THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Quốc hội ban hành Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 42. “Huân chương Lao động” hạng Nhất

1. “Huân chương Lao động” hạng Nhất để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

.....

đ) Đã được tặng “Huân chương Lao động” hạng Nhì và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có từ 03 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và có 02 lần được tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh;

e) Có quá trình cống hiến lâu dài trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. “Huân chương Lao động” hạng Nhất để tặng hoặc truy tặng cho công nhân, nông dân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

4. “Huân chương Lao động” hạng Nhất để tặng cho tập thể có nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

.....

d) Đã được tặng “Huân chương Lao động” hạng Nhì và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, trong thời gian đó có 02 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” hoặc có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 02 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 04 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 04 lần được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh đối với tập thể không thuộc đối tượng được tặng cờ thi đua.

Điều 43. “Huân chương Lao động” hạng Nhì

1. “Huân chương Lao động” hạng Nhì để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

.....

đ) Đã được tặng “Huân chương Lao động” hạng Ba và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và có 01 lần được tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh;

e) Có quá trình cống hiến lâu dài trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

4. “Huân chương Lao động” hạng Nhì để tặng cho tập thể có nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

.....

d) Đã được tặng “Huân chương Lao động” hạng Ba và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, trong thời gian đó có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 01 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 03 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 03 lần được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh đối với tập thể không thuộc đối tượng được tặng cờ thi đua.

Điều 44. “Huân chương Lao động” hạng Ba

1. “Huân chương Lao động” hạng Ba để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

.....

e) Đã được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có từ 01 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và có 03 lần được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

g) Có quá trình cống hiến lâu dài trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

4. “Huân chương Lao động” hạng Ba để tặng cho tập thể có nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

.....

đ) Có quá trình xây dựng, phát triển từ 10 năm trở lên, đã được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, trong thời gian đó có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính

phủ” hoặc có 02 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 01 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh và 01 lần được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 02 lần được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh đối với tập thể không thuộc đối tượng được tặng cờ thi đua.

Điều 73. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”

1. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

b) Đã được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh và có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có 03 lần được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

4. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

e) Đã được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” hoặc “Đơn vị quyết thắng”, trong thời gian đó có 01 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 02 lần được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh.